

Bản án số: 217/2023/HS-ST
Ngày: 10 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Sơn.

Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh V (tên gọi khác: V T), sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Tạm trú: 81C khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Nguyễn Trường G và Lê Thị M; Có vợ Hà Thu Thúy và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 12/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

3. Lê Chí L, sinh ngày 25/10/2003 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: 81C/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Lê Thanh

T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến ngày 31/8/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

4. Nguyễn Hoàng Thiên Q, sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Tạm trú: 81C khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 12/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Lê Văn S, sinh năm 1962; địa chỉ thường trú: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Châu Hoài Đ, ông Phạm Văn N, bà Trần Thị Yến N, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Phan Tuấn A. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2020, ông Lê Văn S ký hợp đồng thuê quán Karaoke G 2, địa chỉ số 81C/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Hoàng Xuân Đ để kinh doanh, ông S thuê ông Hoàng Văn N quản lý quán. Quá trình hoạt động, ông N nhờ bị cáo Trần Thanh V nếu có khách đến hát quây phá, gây rối thì V đến can ngăn, đồng thời ông N ủy quyền cho bị cáo Nguyễn Văn S trông coi, quản lý hoạt động kinh doanh của quán.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 11/4/2022, Trần Văn Đ cùng một số người bạn đến hát tại phòng số 05 của quán Karaoke G 2. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày cả nhóm nghỉ hát, tính tiền ra về thì ông Đ và nhóm bạn cho rằng việc tính tiền giá cao nên lớn tiếng chửi và thách thức các nhân viên trong quán. Lúc này, bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên Q là nhân viên thu ngân của quán gọi điện báo cho bị cáo Nguyễn Văn S về việc bị Đ và nhóm bạn của Đ gây gỗ, kêu tính tiền nhưng chê đất, không muốn trả tiền. Bị cáo S nói bị cáo Q chờ S cắt tóc xong sẽ về tính. Lúc này, bị cáo V biết thông tin quán có khách quây phá, gây rối nên V cùng người thanh niên tên “H” (*chưa xác định được lai lịch, địa chỉ*) đi đến quán Karaoke G 2. Khi tới nơi, V hỏi Q hóa đơn phòng nào thì Q đưa hóa đơn cho V và nói phòng số 5. V cầm hóa đơn rồi đi vào phòng số 5 nói chuyện với Đ và nhóm bạn của Đ

thì Đ và nhóm bạn đi ra quây thu ngân. Tại quây thu ngân, do Đ và nhóm bạn không chịu trả tiền nên V và nhóm của Đ xảy ra cự cãi, V nói “nếu có thắc mắc gì thì nói với quây để giải thích”. Lúc này, S cũng vừa về tới quán nhưng không vào, S đứng phía ngoài nhắn tin cho Q với nội dung “Lấy được tiền bill, em để anh em bảo kê làm việc, bảo anh em nhà lui lại sau thôi”. Lúc này, Đ và nhóm bạn của Đ trả số tiền 4.000.000 đồng, còn thiếu 2.500.000 đồng nên Q nhắn lại cho S “còn thiếu 2.500.000 đồng, chắc phải giữ xe lại”, S nhắn trả lời cho Q “Nó đang gọi người, em bảo V gọi anh em xuống”, mục đích kêu V gọi thêm người đến hỗ trợ V đánh lại nhóm của Đ, Q trả lời “Ok”. Q truyền Đ lại nội dung tin nhắn của S cho V biết, đồng thời Q kêu V nói chuyện với khách để khách trả số tiền là 2.500.000 đồng. Khi bạn của Đ đang thanh toán số tiền 2.500.000 đồng thì Đ tiếp tục la lối, chửi bới và nói “để tao gọi thêm người xuống lấy luôn quán này”. Nghe vậy, V chạy vào quây lấy 01 con dao tự chế để trong hộp tủ ra chém nhiều cái vào tay phải, tay trái và vùng lưng Đ gây thương tích. Lúc này bị cáo Lê Chí L là nhân viên của quán từ quây thu ngân cầm theo gậy bóng chày ra đánh Đ, thấy vậy “H” chạy tới giật lấy gậy bóng chày trên tay L rồi tiếp tục đánh vào tay Đ thì mọi người can ngăn, Đ được bạn đưa đi cấp cứu, còn V tiếp tục ngồi tại quán G 2 cùng với S, Q để đề phòng nhóm bạn của Đ quay lại quây phá quán.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/2022/GDPY ngày 24/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Trần Văn Đ bị vết thương 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay phải 11 x 0,3cm, sẹo lành; vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải hình chữ Y 9 x 0,1cm, gãy xương trụ phải, đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ phải, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, sẹo lành; vết thương cụt 1/2 đốt hai ngón I bàn tay phải, mổ cụt lành; vết thương ngón III bàn tay phải 5 x 0,1cm, gãy xương đốt 1 ngón III, vết thương ngón IV bàn tay phải 1,5 x 0,1cm, sẹo lành; 02 vết thương cẳng tay trái 8,5 x 0,3cm và 4,5 x 0,3cm, sẹo lành; chấn thương gãy xương đốt 3 ngón IV bàn tay trái đã cal; vết thương bụng trái 4,3 x 0,2cm, vết thương lưng phải 18 x 0,2cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Cáo trạng số 208/CT-VKS-TA ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo: Trần Thanh V, Nguyễn Văn S, Lê Chí L, Nguyễn Hoàng Thiên Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn S từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Nguyễn Hoàng Thiên Q từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Lê Chí L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

+ Về xử lý vật chứng theo quy định.

- Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thanh V, Nguyễn Văn S, Lê Chí L, Nguyễn Hoàng Thiên Q tại Cơ quan Điều tra phù hợp với nhau, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/4/2022, tại cơ sở kinh doanh Karaoke G 2, địa chỉ 81C/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau khi bị ông Trần Văn Đ và nhóm bạn của ông Đ chửi, thách thức thì các Trần Thanh V, Lê Chí L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng Thiên Q dùng dao, gây đánh bóng chày đánh, chém ông Đ gây thương tích với tỷ lệ 28%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi

phạm nhưng vì mâu thuẫn với nhau, các bị cáo không tìm cách ứng xử khác, phù hợp đạo đức, pháp luật mà sử dụng dao, gây đánh bóng chày là hung khí nguy hiểm để đánh bị hại gây thương tích. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo V là người trực tiếp cầm dao chém bị hại, thể hiện bản chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi, sau khi hát Karaoke xong thì cho rằng hóa đơn tính tiền cao, lớn tiếng chửi, thách thức, hăm dọa nhân viên quán và các bị cáo; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo S, Linh và Q là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các Bị cáo S, Linh và Q tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Các bị cáo S, Linh và Q có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[11] Đối với đối tượng tên “Hậu” đi cùng bị cáo V hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Các Bị cáo S, Q và Linh đã tự nguyện bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng, ông Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 con dao cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, 01 gậy đánh bóng chày là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 47, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh V.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 47, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng Thiên Q, Lê Chí L.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng Thiên Q, Lê Chí L.

- Các Điều 106, 136; Điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V, Nguyễn Văn S, Lê Chí L, Nguyễn Hoàng Thiên Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt các bị cáo:

1.1 Trần Thanh V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022.

1.2 Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 10/8/2023.

1.3 Nguyễn Hoàng Thiên Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 10/8/2023.

1.4 Lê Chí L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 10/8/2023.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Chí L, Nguyễn Hoàng Thiên Q cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 *(không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI)* và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max *(không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, mặt sau điện thoại bị nứt, bể)*.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa màu đen, lưỡi nhọn bằng kim loại dài 28cm và 01 gậy đánh bóng chày bằng kim loại màu đen dài 71cm, bị móp méo phần đầu to của gậy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo.
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi